

Số: 231 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 23 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Vũ Xá,
huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, tỷ lệ 1/500

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 318/2013/QĐ-UBND ngày 18/7/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định về quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo số 41/BC-SXD ngày 17/02/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Vũ Xá, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tỷ lệ 1/500 (có bản vẽ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 kèm theo) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Ranh giới và phạm vi quy hoạch:

a) Vị trí khu đất, ranh giới:

Cụm công nghiệp Vũ Xá thuộc địa phận xã Vũ Xá, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, ranh giới Cụm công nghiệp được giới hạn cụ thể như sau:

- Khu vực các tổ máy chính, kho, cảng có diện tích khoảng 50 ha:

+ Phía Tây Bắc: Giáp sông Lục Nam;

+ Phía Đông Nam: Giáp khu dân cư thôn Dăm;

+ Phía Tây Nam: Giáp thôn Kép và đát ruộng;

+ Phía Đông Bắc: Giáp ruộng canh tác, khu dân cư cạnh Quốc lộ 37.

- Khu vực bãi xỉ than có diện tích khoảng 25 ha, nằm ở phía Tây của nhà máy chính, xung quanh tiếp giáp với ruộng canh tác.

b) Quy mô đồ án: Quy mô diện tích lập quy hoạch khoảng 75ha.

c) Tính chất: Là Cụm công nghiệp, thu hút đầu tư chủ yếu là sản xuất điện năng và các sản phẩm sau sản xuất điện, cơ khí sửa chữa phục vụ ngành điện.

2. Các chỉ tiêu cơ bản về đất đai - hạ tầng kỹ thuật:

a) Chỉ tiêu đất đai:

- Đất xây dựng nhà máy, kho tàng: $\geq 55\%$;

- Các khu kỹ thuật: $\geq 1\%$;

- Công trình hành chính dịch vụ: $\geq 1\%$;

- Giao thông: $\geq 8\%$;

- Cây xanh: $\geq 10\%$.

b) Hạ tầng kỹ thuật:

- Cấp nước: Tối thiểu $40 \text{ m}^3/\text{ha/ngày}$ đêm;

- Thoát nước thải: $\geq 80\%$ tiêu chuẩn cấp nước;

- Cấp điện: 250-300 kW/ha.

3. Quy hoạch sử dụng đất:

STT	Hạng mục	Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%)
	Tổng diện tích	749.191	100,00
1	Đất xây dựng nhà máy, kho bãi	426.153	56,88
2	Đất cây xanh, mặt nước	151.600	20,24
3	Đất hành chính	28.356	3,78
4	Đất hạ tầng kỹ thuật	15.035	2,01
5	Đất giao thông, bãi đỗ xe	128.047	17,09

4. Giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan:

Cụm công nghiệp Vũ Xá được quy hoạch với mục đích chính là xây dựng nhà máy nhiệt điện. Vì vậy, phân khu chức năng cơ bản tuân thủ theo quy chuẩn về đất công nghiệp và dây chuyền công năng của nhà máy nhiệt điện. Cụm công nghiệp được chia thành 02 khu chức năng chính là Khu nhà máy chính và khu bãi xỉ than, 2 khu vực này kết nối với nhau bằng tuyến đường giao thông có bề rộng 7m kết hợp với các tuyến ống vận chuyển tro, xỉ.

* *Khu nhà máy chính và kho cảng*: Có vị trí tiếp giáp với Quốc lộ 37 và sông Lục Nam (quy mô khoảng 50 ha) bao gồm:

- Khu đất xây dựng nhà điều hành: Được bố trí về phía Đông nhà máy, tiếp giáp với đường chính nối từ Quốc lộ 37 đi vào Cụm công nghiệp;

- Đất xây dựng nhà máy, kho tàng, cảng được bố trí theo dây chuyền công năng của nhà máy nhiệt điện;

- Đất công trình hạ tầng kỹ thuật: Gồm khu xử lý nước, xử lý nước thải và các khu phụ trợ khác được bố trí Đông Nam khu vực lập quy hoạch;

- Đất cây xanh cảnh quan và cây xanh cách ly được bố trí tại phía Đông, xung quanh Cụm công nghiệp và xen kẽ các khu chức năng nhằm tạo cảnh quan, điều hòa khí hậu, ngăn bụi, chống ồn cho Cụm công nghiệp.

* *Khu bãi xỉ than*:

- Bãi xỉ than có diện tích khoảng 25 ha, cách nhà máy chính khoảng 1,5 km về phía Tây. Trong khu vực này bố trí một nhà máy sản xuất gạch từ xỉ than có diện tích khoảng 3 ha;

- Ngoài ra để đảm bảo vệ sinh môi trường, tại khu vực quy hoạch sẽ bố trí khu hạ tầng kỹ thuật để xử lý và hệ thống cây xanh cách ly xung quanh.

5. Giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật:

a) Giao thông:

Theo quy hoạch Vùng thủ đô Hà Nội đã được phê duyệt; khu vực lập quy hoạch Cụm công nghiệp Vũ Xá có tuyến đường vành đai 5 chạy qua. Tuy nhiên, mới chỉ xác định được hướng tuyến và quy mô dự kiến, chưa có vị trí, mốc giới cụ thể ngoài thực địa. Mặt cắt đường vai 5 được xác định: Bề rộng mặt đường 33m, hành lang an toàn mỗi bên tối thiểu 50m.

* *Đường chính vào Cụm công nghiệp*:

Mặt cắt (1-1) rộng 26,5 m; lòng đường 2x7 = 14m; dải phân cách giữa 2,5 m; hè đường mỗi bên: 2x5 = 10m;

* *Đường nội bộ*:

- Mặt cắt (2-2) rộng 16m trong đó: Lòng đường 7m; hè đường mỗi bên $2 \times 4,5 = 9$ m;

- Mặt cắt (3A-3A) rộng 13m; trong đó: lòng đường rộng 7m; hè đường mỗi bên $2 \times 3 = 6$ m;

- Mặt cắt (3B-3B) rộng 10m; trong đó: Lòng đường 7 m; lề đất mỗi bên $2 \times 1,5 = 3$ m.

b) San nền:

- Tổ chức san lấp tạo mặt bằng thoát nước từ phía Đông sang phía Tây; mặt nền trong toàn khu vực sau khi hoàn thiện việc san lấp đạt cao độ nền không chênh, độ dốc ngang theo mặt bằng quy hoạch, cần lu, lèn và tạo độ dốc ta luy hoặc gia cố mái taluy đảm bảo sự ổn định cho nền sau khi san lấp;

- Cao độ san nền trung bình +8,45m trong đó: Cao độ thấp nhất là: +8,2 m, cao độ cao nhất là +8,78 m. Riêng phần bãi xỉ than (BX) không tiến hành san nền, để nền đất tự nhiên để đảm bảo việc chứa xỉ than cho Cụm công nghiệp.

c) Thoát nước:

Hệ thống thoát nước mưa và nước thải được thiết kế riêng hoàn toàn.

* *Hệ thống thoát nước mưa:*

- Hướng thoát nước chính: Thiết kế theo độ dốc san nền và của đường giao thông, thoát theo hướng từ Đông sang Tây, từ Nam tới Bắc và thoát ra sông Lục Nam;

- Mạng lưới thoát nước sử dụng hệ thống cống tròn BTCT D600 - D2000, cống thu nước qua đường sử dụng cống tròn BTCT D400 - D1000 độ dốc tối thiểu $i = 1/D$. Hệ thống giếng thu nước mưa được bố trí cách nhau 30 - 60 (m).

* *Hệ thống thoát nước thải:*

- Khu nhà máy chính:

+ Xây dựng mạng lưới thu gom vận chuyển nước thải riêng rẽ với mạng lưới thoát nước mưa. Nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất trong cụm công nghiệp được xử lý cục bộ trước khi xả ra hệ thống thoát nước thải. Mạng lưới đường cống thu gom nước thải sử dụng cống tròn BTCT D300-D400, mạng lưới được thiết kế là các tuyến thoát nước tự chảy độ dốc tối thiểu $i= 1/D$;

+ Nước thải sau đó được đưa về trạm xử lý nước thải tại khu vực nhà máy chính có công suất 2.250 m³/ngđ;

+ Nước thải sau xử lý được đưa vào cống thoát nước BTCT thoát theo hệ thống cống thoát nước mưa sau đó thoát ra sông Lục Nam.

- Khu bãi xỉ than:

Xây dựng mạng lưới muong hở hình thang thu gom toàn bộ nước xung quanh bãi xỉ; nước trong khu vực bãi xỉ được thu gom và đưa về trạm xử lý nước thải khu nhà máy để xử lý sau đó thoát ra sông Lục Nam.

d) Cáp nước:

- Nguồn nước cấp cho Cụm công nghiệp được lấy từ sông Lục Nam, nước được vận chuyển về trạm xử lý nước sạch công suất 3.800 m³/ngày theo đường ống cấp nước thô HDPE D200 đảm bảo cung cấp nước sản xuất cho Cụm công nghiệp và nước sinh hoạt cho các hộ dân xung quanh khu vực lập quy hoạch;

- Mạng lưới đường ống cấp nước sạch cho Cụm công nghiệp được tổ chức theo sơ đồ vòng kết hợp đường ống cự, đường kính ống lớn nhất là D150 và nhỏ nhất là D110;

- Cáp nước chữa cháy sử dụng là chữa cháy áp lực thấp; khi có cháy xe cứu hỏa đến lấy nước tại các trụ cứu hỏa được bố trí trên hệ thống cáp nước có đường kính ≥ D100, khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa từ 100-150m đảm bảo bán kính phục vụ không quá 150m;

- Đường ống được đặt dưới vỉa hè có độ sâu 0,6m, qua đường là 0,8m.

e) Cáp điện:

- Nguồn điện: Cấp cho khu vực lập quy hoạch được lấy từ trạm 110kV Lục Nam, công suất 1x40MVA điện áp 110/35/22kV;

- Tuyến đường dây 35kV đi qua khu vực lập quy hoạch sẽ được dịch chuyển;

- Đường dây 35kV cấp cho khu đất quy hoạch được đi ngầm trong hào cáp kỹ thuật;

- Trạm biến áp: Xây dựng 06 trạm biến áp có tổng công suất 5.960 KVA, hệ thống đường điện 35kV đi ngầm dưới đất;

- Xây dựng hệ thống dây cáp điện 0,4kV và chiếu sáng phục vụ cho toàn bộ dự án, đường dây bố trí đi ngầm để đảm bảo mỹ quan;

- Cột đèn chiếu sáng dùng cột đèn đơn liền cẩn cao từ 8-11m.

f) Chất thải rắn:

Chất thải rắn tại Cụm công nghiệp được phân loại tại nguồn, bố trí các thùng có nắp đậy kín tại khu vực tập kết, sau đó được đưa tới khu xử lý hạ tầng để phân loại và vận chuyển tới khu xử lý của huyện Lục Nam theo quy định.

g) Đánh giá môi trường chiến lược:

Đò án đã đánh giá môi trường chiến lược theo các quy định hiện hành, khi triển khai thực hiện cần tuân thủ các giải pháp để đảm bảo phát triển bền vững, giảm thiểu các tác động ảnh hưởng đến môi trường toàn khu vực.

6. Những hạng mục chính ưu tiên đầu tư xây dựng:

Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật: đường giao thông, mạng lưới cấp điện, cấp thoát nước, trạm xử lý nước thải.

7. Các nội dung khác: Theo Báo cáo thẩm định số 41/BC-SXD ngày 17/02/2017 của Sở Xây dựng.

Điều 2. Chủ đầu tư (Công ty Cổ phần Nhiệt điện An Khánh – Bắc Giang), UBND huyện Lục Nam có trách nhiệm tổ chức công bố, công khai, tuyên truyền và quản lý triển khai quy hoạch theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Lục Nam, UBND xã Vũ Xá và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

- Như điều 3;
- Lưu: VT, Nam.CN (2).

Bản điện tử:

- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, TKCT, TH, TPCNN,
- + Chuyên viên: ĐT, XD, GT, TN, MT.

